

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh ngày 17/4/1990, tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; có vợ Lê Thị Kim N, sinh năm 1992 (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Công an xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/7/1985, tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T, sinh năm 1960 (đã chết) và Đặng Minh N, sinh năm 1964; vợ: Võ Thị M, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST, ngày 19/01/21022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phạt 07 năm tù về "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc phải chấp

hành chung là 14 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021. Hiện nay bị cáo được đưa đến chấp hành án phạt tù tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 Bộ Công. Bị cáo có mặt.

3. **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 11/12/1992, tại tỉnh Bến Tre, tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 59/2016/HS-ST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre tuyên phạt 06 tháng tù về "Tội chống người thi hành công vụ", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/11/2016, đã xóa án tích.

+ Tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 06/02/2022 của Công an huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/11/2021 và ngày 04/11/2021, đã đóng phạt xong vào ngày 08/4/2022.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST, ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, tuyên phạt 07 năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022. Hiện nay bị cáo được đưa đến chấp hành án phạt tù tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 Bộ Công an.

Bị cáo có mặt.

Các bị hại:

1. Bà Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. ĐKTT: số 259F, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Văn S, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Msinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn Esinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A thuê nhà của ông Nguyễn Văn Bé tại ấp Căn Cứ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào khoảng tháng 7 năm 2020 để ở. Do không có tiền

tiêu xài cá nhân, từ ngày 16/10/2020 đến ngày 26/10/2020, Nguyễn Văn A cùng với Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn A thực hiện hành vi trộm cắp cây mai vàng của người khác trên địa bàn huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len, điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm mai vàng để trộm. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn L tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, Phước phát hiện sân sau nhà của ông Nhỏ có trồng mai. Phước dừng xe lại và leo rào vào dùng len bứng trộm 01 cây mai, loại mai vàng, hoành 24cm trồng trong chậu, Phước mang ra để lên xe đạp chở về nhà thuê. Tại đây, Phước dùng cửa sắt tia cành cây mai và cất giấu ở trước nhà.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 25cm, hoành 24cm, không cành.

Hiện trường vụ án tại sân sau nhà ông Nguyễn Văn L tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Sân dài 07m rộng 4,9m, được bao quanh bằng hàng rào lưới B40. Vị trí Phước bứng trộm lấy cây mai cách hàng rào hướng đông là 1,1m, cách cạnh cửa nhà sau hướng tây nhà ông Nhỏ là 4,4m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 25cm, hoành 24cm, không cành, giá trị 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến nhà ông Nguyễn Văn L để tiếp tục trộm mai. Đến nơi, Phước leo rào vào dùng len bứng trộm 01 cây mai, loại mai vàng, hoành 28cm trồng trong chậu Phước mang ra để lên xe đạp chở về. Tại đây, Phước dùng cửa sắt tia cành cây mai và cất giấu khu vực trước nhà thuê.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 42cm, hoành 28cm, không cành.

Hiện trường vụ án tại sân sau nhà ông Nguyễn Văn L tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Hiện trường cây mai bị Phước lấy trộm cách cây mai Phước trộm vào ngày 16/10/2020 là 2,2m, cách góc hàng rào hướng đông nam là 1,35m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 42cm, hoành 28cm, không cành, giá trị 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len và 01 cái cửa điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm mai vàng để trộm. Phước phát hiện đất vườn của ông Lê Văn Khanh có trồng mai nên dùng xe lại. Phước đi vào vườn dùng cửa sắt tia cành và dùng len bứng trộm 01 cây mai vàng, hoành 26cm, cao 132cm, có 05 cành và một cây mai vàng, hoành 40cm, cao 100cm, có một cành mang ra ngoài. Sau đó, Phước dùng xe đạp chở hai cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 02 cây mai: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 132cm, hoành 26cm, có 5 cành và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 100cm, hoành 40cm, có 01 cành.

Hiện trường vụ án tại khu vực đất vườn của ông Lê Văn Khanh tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Đất vườn ông Lê Văn Khanh có bốn bờ đất, mỗi bờ dài 100m rộng 6,5m. Vị trí Phước trộm cây mai thứ nhất trên bờ thứ nhất (từ hướng đông sang hướng tây); cách đầu bờ về hướng Nam 46m, cách mép bờ về hướng tây 0,5m. Vị trí Phước trộm cây mai thứ hai trên bờ thứ hai; cách cây thứ nhất 7,8m, cách mép bờ hướng đông 0,7m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận:

- 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 132cm, hoành 26cm, có 05 cành, giá trị 300.000 đồng.
- 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 100cm, hoành 40cm, có 1 cành, giá trị 1.500.000 đồng.
- 02 (hai) cây mai, tổng cộng giá trị là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len và 01 cái cưa điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến đất vườn ông Lê Văn Khanh để tiếp tục trộm mai. Đến nơi, Phước đi vào vườn dùng cưa cắt cành và dùng len bứng trộm 01 cây mai vàng, đường kính 32cm, cao 33cm, không cành mang ra ngoài. Sau đó, Phước dùng xe đạp chở cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 33cm, hoành 32cm, không cành.

Hiện trường vụ án tại khu vực đất vườn của ông Lê Văn Khanh tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Vị trí Phước trộm cây mai trên bờ thứ hai, cách cây mai thứ hai Phước trộm vào ngày 20/10/2020 về hướng nam là 38,7m, cách mép bờ hướng đông 2,9m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 33cm, hoành 32cm, không cành, giá trị 500.000 đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len và 01 cái cưa điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến đất vườn ông Lê Văn Khanh tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm tiếp tục trộm mai. Đến nơi, Phước đi vào vườn dùng cưa cắt cành và dùng len bứng trộm trộm một cây mai vàng có hoành 22cm, cao 142cm, có 04 cành và một cây mai vàng có hoành 38cm, cao 106cm, có 06 cành mang ra ngoài. Sau đó, Phước dùng xe đạp chở hai cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 02 cây mai: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 142cm, hoành 22cm, có 4 cành và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 106cm, hoành 38cm, có 6 cành.

Hiện trường vụ án tại khu vực đất vườn của ông Lê Văn Khanh tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Vị trí Phước trộm cây mai thứ nhất trên bờ

thứ ba, cách cây mai Phước trộm vào ngày 22/10/2020 về hướng tây là 13,5m, cách mép bờ hướng đông 0,5m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận:

- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 142cm, hoành 22cm, có 4 cành, giá trị 300.000 đồng.
- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 106cm, hoành 38cm, có 6 cành, giá trị 1.500.000 đồng.
- 02 (hai) cây mai, tổng cộng giá trị là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Nguyễn Văn B có sở thích trồng mai vàng, Hải biết Phước có trộm mai nên Hải thỏa thuận với Phước khi Phước trộm được mai đáng đẹp thì bán cho Hải. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây len và 01 cái cửa điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tìm mai vàng để trộm. Khi đến ấp Cầu Hòa, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, Phước phát hiện đất vườn của ông Nguyễn Văn T mới trồng mai vàng đã cắt cành. Phước dừng xe lại đi vào vườn nhổ trộm một cây mai vàng có hoành 40cm, cao 190cm, tán cây nơi rộng nhất 130cm mang ra ngoài. Sau đó, Phước dùng xe đạp chở cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vụ thứ bảy: do thấy cây mai vừa trộm có đáng đẹp và phát hiện nhà ông Sỹ còn có 01 cây mai đẹp khác nên Phước gọi điện thoại rủ Hải đến nhà ông Sỹ trộm cây mai còn lại, Hải đồng ý. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Hải điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 71B3-592.18 chở Nguyễn Văn A đến đất vườn ông Nguyễn Văn T để trộm mai. Đến nơi, Hải đứng bên ngoài cảnh giới, Phước đi vào vườn nhổ trộm một cây mai vàng, hoành 35cm, cao 124cm, tán cây nơi rộng nhất 124cm mang ra để lên xe mô tô của Hải. Sau đó, Hải chở Phước mang cây mai về nhà thuê của Phước. Về đến nơi, Phước đem hai cây mai vừa trộm của ông Sỹ bán cho Hải, Hải đồng ý mua hai cây, mỗi cây giá 300.000 đồng. Do không đủ tiền, Hải chỉ trả cho Phước 300.000 đồng; còn 300.000 đồng còn lại Hải chưa trả cho Phước.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn B giao nộp 02 cây mai trộm tại nhà ông Sỹ: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 124cm, hoành 35cm, tán cây nơi rộng nhất 124cm và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 190cm, hoành 40cm, tán cây nơi rộng nhất 130cm.

Hiện trường vụ án tại khu vực đất vườn của ông Nguyễn Văn T tại ấp Cầu Hòa, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm; đất vườn dài 30m rộng 6,6m. Vị trí Phước trộm cây mai thứ nhất cách lộ bê tông về hướng Nam là 1,4m, cách cổng rào nhà ông Sỹ về hướng tây nam là 18,6m; vị trí Phước trộm cây mai thứ hai cách cây mai thứ nhất về hướng đông là 6,8m, cách mép bờ hướng đông 2,6m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận:

- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 190cm, hoành 40cm, tán cây nơi rộng nhất 130cm, giá trị 3.500.000 đồng.
- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 124cm, hoành 35cm, tán cây nơi rộng nhất 124cm, giá trị 2.000.000 đồng.
- 02 (hai) cây mai tổng cộng giá trị là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ tám: khoảng 01 giờ ngày 24/10/2020, Nguyễn Văn A mang theo 01 cây leng và 01 con dao (loại dao chết) điều khiển xe đạp từ nhà thuê đến xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm với mục đích tìm mai vàng để trộm. Khi đến ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, Phước phát hiện đất vườn của bà Nguyễn Văn S có trồng mai vàng nên dừng xe lại. Phước đi vào trong vườn dùng cưa cắt cành và len búng trộm 02 cây mai: một cây mai có hoành 22cm, cao 30cm và một cây mai có hoành 19cm, cao 105cm mang ra ngoài. Sau đó Phước dùng xe đạp chở hai cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 02 cây mai trộm tại nhà bà Nguyễn Văn S: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 30cm, hoành 22cm, không cành và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 105cm, hoành 19cm, có 6 cành.

Hiện trường vụ án tại khu vực đất vườn của bà Nguyễn Văn S tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm. Vị trí Phước trộm cây mai thứ nhất cách lộ bê tông hướng đông là 19m, cách vườn dừa của ông Lưu Minh Long về hướng bắc là 24m; vị trí Phước trộm cây mai thứ hai cách cây mai thứ nhất về hướng tây nam là 140m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận:

- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 30cm, hoành 22cm, không cành, giá trị 300.000 đồng.
- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 105cm, hoành 19cm, có 6 cành, giá trị 200.000 đồng.
- 02 (hai) cây mai, tổng cộng giá trị là 500.000 đồng.

Vụ thứ chín: tại nhà thuê của Phước, Phước rủ Tài đi trộm mai, Tài đồng ý, khoảng 02 giờ ngày 25/10/2020, Phước mang theo 01 cây len, 01 cái cưa và 01 cây kim điều khiển xe đạp chở Tài đi từ nhà thuê đến xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tìm mai vàng để trộm. Khi đến ấp Cầu Hòa, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, Phước phát hiện sân nhà ông Tống Văn Rạng mới trồng mai kiểng đã cắt sẵn cành nên dừng xe lại.

Tài đưa cho Phước cái kim để Phước cắt hàng rào B40 đột nhập vào trong, còn Tài đứng bên ngoài hàng rào B40 cảnh giới. Vào được bên trong, Phước dùng tay nhỏ trộm một cây mai có hoành 40cm, cao 80cm, tán cây nơi rộng nhất 80cm và một cây mai vàng có hoành 60cm, cao 95cm, tán cây nơi rộng nhất 90cm mang ra ngoài. Sau đó, Phước điều khiển xe đạp chở Tài và 02 cây mai về nhà thuê của Phước. Khi về đến nơi, Phước điện thoại cho Nguyễn Văn B để bán hai cây mai vừa trộm được, Hải kêu Phước chở 02 cây mai đến nhà Hải để Hải xem. Sau khi xem xong, Hải đồng ý mua 02 cây mai nhưng do chưa thỏa thuận được giá nên Hải chưa trả tiền cho Phước.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn B giao nộp 02 cây mai trộm của ông Rạng: 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 80cm, hoành 40cm, tán cây nơi rộng nhất 80cm và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 95cm, hoành 60cm, tán cây nơi rộng nhất 90cm.

Hiện trường vụ án tại sân nhà ông Tống Văn Rạng tại ấp Cầu Hòa, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm. Vị trí Phước trộm cây mai thứ nhất cách góc nhà hướng bắc là 31m; vị trí cây mai thứ hai cách cây mai thứ nhất 1,65m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận:

- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 80cm, hoành 40cm, tán cây nơi rộng nhất 80cm, giá trị 4.000.000 đồng.

- 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 95cm, hoành 60cm, tán cây nơi rộng nhất 90cm, giá trị 3.500.000 đồng.

- 02 (hai) cây mai tổng cộng giá trị là 7.500.000 đồng.

Vụ thứ mười: khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, Nguyễn Văn A điều khiển xe đạp mang theo 01 cây len và 01 cái cưa từ nhà thuê đến ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm với mục đích tìm mai vàng để trộm. Khi đến nhà bà Nguyễn Văn H, Phước phát hiện sân trước nhà có trồng mai nên dừng xe lại. Phước đi vào trong sân dùng cưa cắt cành và dùng len bứng trộm một cây mai vàng cao 36cm, hoành 54cm. Sau đó, Phước dùng xe đạp chở cây mai vừa trộm được về nhà thuê cất giấu.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn A giao nộp 01 (một) cây mai, loại mai vàng hoành 54cm, cao 36cm, không có lá bị cắt ngọn và rễ.

Hiện trường vụ án tại sân phía trước nhà bà Nguyễn Văn H ở ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm; sân dài 12m rộng 8,1m. Vị trí Phước trộm cây mai cách góc nhà hướng Đông Nam nhà bà Mai là 5,7m, cách góc nhà hướng tây nam là 8,1m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01(một) cây mai, loại mai vàng hoành 54cm, cao 36cm, không có lá bị cắt ngọn và rễ giá trị 2.250.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản 10 lần nêu trên, Nguyễn Văn A còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mai vàng có hoành 35cm, cao 130cm giá trị 1.000.000 đồng; 01 cây mai vàng có hoành 22cm, cao 165cm giá trị 1.000.000 đồng; 01 cây mai vàng có hoành 20cm, cao 43cm giá trị 200.000 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm). Tuy nhiên, Phước không nhớ đã trộm các cây mai trên vào thời gian nào, của ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã ra Thông báo số 930 ngày 01/12/2020 để truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa ai đến nhận nên chưa xem xét xử lý.

Ngày 05/11/2020, Công an xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm phối hợp Công an huyện Giồng Trôm đến nhà Nguyễn Văn A đang thuê ở tại ấp Căn Cứ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để cảm hóa, giáo dục theo Kế hoạch số 95/KH-CAX ngày 19/10/2020 của Công an xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đến nơi, lực lượng Công an phát hiện nhiều cây mai vàng đang để tại nhà thuê Phước đang ở. Qua làm việc, Phước tự khai nhận các cây mai vàng do Phước trộm tại các xã Mỹ Thạnh, xã Lương Hòa và xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nên Công an lập biên bản sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01(một) cái len (xẻng) bằng kim loại, dài 91cm, cán bằng kim loại dài 63cm, đầu cán có tay cầm dài 9,5cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 12,5cm, bề mặt lưỡi có dính nhiều đất.

- 01(một) cái cưa bằng kim loại dài 37cm, phần lưỡi cưa dài 33cm, phần lưng cưa có chiều dài 32,5cm, nơi rộng nhất 4,2cm, nơi hẹp nhất 2,3cm, không có tay cầm;

- 01(một) cái kìm bằng kim loại dài 15,8cm, cán được bọc nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi dài 5,8cm, mũi nhọn;

- 01(một) con dao (loại dao chét) dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 17cm;

- 01(một) xe đạp mini màu đen, phía trước có gắn rổ xe bằng kim loại màu đen, bao yên xe màu đen;

- 01(một) xe mô tô hiệu Exciter, loại YAMAHA, biển kiểm soát 71B3-592.18 của Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn A khai nhận phù hợp với nhau về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp lời khai người các bị hại, người làm chứng, người liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Lê Văn Khanh đã nhận lại 05 (năm) cây mai vàng, Nguyễn Văn T đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Nguyễn Văn S đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Tổng Văn Rạng đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng và Nguyễn Văn H đã nhận lại 01(một) cây mai vàng. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSGT, ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung kết luận điều tra và nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A phạm "Tội trộm cắp tài sản".

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Văn A có mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: không.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Văn B có mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: không.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST, ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Hải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Văn A có mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: không.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST, ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Tài chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái len (xẻng) bằng kim loại, 01 (một) cái cưa bằng kim loại, 01 (một) cái kìm bằng kim loại, 01 (một) con dao (loại dao chết).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-592.18 của bị cáo Nguyễn Văn B; 01 (một) xe đạp mini màu đen của bị cáo Nguyễn Văn A.

Lời nói sau cùng của các bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại bà Huỳnh Thị Mai, bà Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Mông Nguyễn Văn L, ông Tống Văn Rạng đều vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp không còn yêu cầu bồi thường gì khác, trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của các bị hại không làm trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, đồng thời phù hợp lời khai của các bị hại, phù hợp kết quả xác định hiện trường cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định:

Nguyễn Văn A là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2020 đến ngày 26/10/2020, Phước cùng Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là nhiều mai vàng trên địa bàn các xã Lương Hòa, Phong Năm và xã Mỹ Thạnh. Nguyễn Văn A thực hiện 10 lần, tài sản chiếm đoạt tổng giá trị là 22.350.000 đồng, trong đó:

- Phước thực hiện trộm cắp tài sản một mình 06 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.350.000 đồng, trong đó có 01 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.250.000 đồng, các lần còn lại tài sản chiếm đoạt giá trị đều dưới 2.000.000 đồng;

- Phước, Hải thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng và 2.000.000 đồng, tổng cộng là 5.500.000 đồng;

- Phước, Hải, Tài thực hiện hành vi trộm cắp tài 01 lần, tài sản chiếm đoạt giá trị là 7.500.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nên xác định là đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm có tính chất giản đơn, không có phân công vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn A giữ vai trò chính, chuẩn bị công cụ, phương tiện, là người chủ động đề xuất các bị cáo Hải và Tài để tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phước thực hiện 10 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.350.000 đồng, trong đó có 04 lần giá trị tài sản chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; kể đến bị cáo Nguyễn Văn B, tham gia thực hiện 03 lần, trong đó có 01 lần bị cáo Hải sử dụng phương tiện là xe mô tô cùng Phước tham gia thực hiện với vai trò giúp sức tích cực, 02 lần biết rõ tài sản do phạm tội mà có

nhưng vẫn đồng ý mua tài sản phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt 03 lần mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần; bị cáo Nguyễn Văn A chỉ tham gia cùng Phước thực hiện 01 lần với vai trò giúp sức tích cực. Do vậy, các bị cáo chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Phước, Hải, Tài là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Phước có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Tài 02 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Hải 01 lần bị kết án nên xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phước và Hải phạm tội 02 lần trở lên mỗi lần phạm tội giá trị tài sản đều đủ định lượng cấu thành tội phạm là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tài ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đối với bị cáo Phước tự thú về tất cả các lần trộm tài sản nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phước, Hải, Tài trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tài tham gia một lần trộm, trị tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Tài có ông nội tên Nguyễn Văn Kỷ là thương binh hạng 4/4, có cha tên Nguyễn Văn Sấm được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, huân chương chiến công hạng ba và được Nhà nước tặng bằng khen do có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm 1996; bị cáo Hải, Phước có con còn nhỏ; các bị hại bà Nguyễn Văn S, ông Khanh, ông Nhỏ, ông Rạng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt các bị cáo, nên các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo xét thấy cần cách ly tất các bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 08/QĐ-CA, ngày 23/02/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Giồng

Trôm, tỉnh Bến Tre. Thi hành án hình phạt 07 (bảy) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc phải chấp hành chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST, ngày 19/01/21022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bị cáo Nguyễn Văn A đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 38/QĐ-CA, ngày 19/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thi hành án hình phạt 07 (bảy) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST, ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hiện nay các bị cáo Hải, Tài được đưa đến chấp hành án tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 Bộ Công an. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo Hải và bị cáo Tài buộc phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phước không có nghề nghiệp, còn đối với bị cáo Hải và Tài đang chấp hành án hình phạt tù. Tất cả các điều bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý các vật chứng vào ngày 9/6/2022, trả lại cho các bị hại cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn L 02 cây mai: 01 cây mai, loại mai vàng cao 25cm, hoành 24cm và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 42cm, hoành 28cm, không cành;

- Ông Lê Văn Khanh 05 cây mai: 01(một) cây mai vàng, hoành 26cm, cao 132cm, có 05 cành; 01(một) cây mai vàng, hoành 40cm, cao 100cm, có một cành; 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 33cm, hoành 32cm, không cành; 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 142cm, hoành 22cm, có 4 cành và 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 106cm, hoành 38cm, có 6 cành;

- Ông Nguyễn Văn T 02 (hai) cây mai: 01 (một) cây mai vàng có hoành 40cm, cao 190cm, tán cây nơi rộng nhất 130cm và 01(một) cây mai vàng có hoành 35cm, cao 124cm, tán cây nơi rộng nhất 124cm;

- Bà Nguyễn Văn S 02 (hai) cây mai: 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 30cm, hoành 22cm, không cành; 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 105cm, hoành 19cm, có 6 cành;

- Ông Tống Văn Rạng 02 (hai) cây mai: 01(một) cây mai, loại mai vàng cao 80cm, hoành 40cm, tán cây nơi rộng nhất 80cm và 01 (một) cây mai, loại mai vàng cao 95cm, hoành 60cm, tán cây nơi rộng nhất 90cm;

- Bà Nguyễn Văn H 01(một) cây mai vàng cao 36cm, hoành 54cm.

Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên được ghi nhận.

Đối với 01(một) cái len (xẻng) bằng kim loại, 01(một) cái cưa bằng kim loại, 01(một) cái kìm bằng kim loại, 01(một) con dao (loại dao chét) là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01(một) xe đạp mini màu đen của bị cáo Nguyễn Văn A và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-592.18 của bị cáo Nguyễn Văn B, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xét tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Lê Văn Khanh đã nhận lại 05 (năm) cây mai vàng, Nguyễn Văn T đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Nguyễn Văn S đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng, Tống Văn Rạng đã nhận lại 02 (hai) cây mai vàng và bà Nguyễn Văn H đã nhận lại 01(một) cây mai vàng. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[11] Đối với các cây mai: 01 cây mai vàng có hoành 35cm, cao 130cm; 01 cây mai vàng có hoành 22cm, cao 165cm và 01 cây mai vàng có hoành 20cm, cao 43cm do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn Bé: khi bị cáo Nguyễn Văn A thuê nhà của ông Bé tại ấp Căn Cứ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để ở, Phước không có nói ông Bé biết Phước thuê nhà để cất giấu mai trộm; trước đó Phước cũng không bàn bạc gì với ông Bé về việc Phước thuê nhà để cất giấu mai trộm nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự ông Bé đồng phạm với Phước về tội trộm cắp tài sản hoặc tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[13] Ngoài hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A trong vụ án ra, Phước còn thực hiện 03 lần vụ trộm cắp mai vàng của người khác. Tuy nhiên, Phước không nhớ đã trộm các cây mai trên vào thời gian nào, của ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã ra Thông báo số 930 ngày 01/12/2020 để tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tách hồ sơ chuyển bộ phận nghiệm vụ tiếp tục xác minh tìm bị hại để xử lý sau là phù hợp.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01(một) năm tù 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Nguyễn Văn B phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Nguyễn Văn A phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01(một) cái len (xẻng) bằng kim loại, dài 91cm, cán bằng kim loại dài 63cm, đầu cán có tay cầm dài 9,5cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 12,5cm, bề mặt lưỡi có dính nhiều đất;

- 01(một) cái cưa bằng kim loại dài 37cm, phần lưỡi cưa dài 33cm, phần lưng cưa có chiều dài 32,5cm, nơi rộng nhất 4,2cm, nơi hẹp nhất 2,3cm, không có tay cầm;

- 01(một) cái kìm bằng kim loại dài 15,8cm, cán được bọc nhựa màu đỏ dài 10cm, lưỡi dài 5,8cm, mũi nhọn;

- 01(một) con dao (loại dao chét) dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 17cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01(một) xe đạp mini màu đen, phía trước có gắn rổ xe bằng kim loại màu đen, bao yên xe màu đen của bị cáo Nguyễn Văn A.

- 01(một) xe mô tô hiệu Exciter, loại YAMAHA, biển kiểm soát 71B3-592.18 của bị cáo Nguyễn Văn B.

(các vật chứng nêu trên đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng: các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ